

THÔNG BÁO
Về việc nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách kỳ 3 năm 2022 cho sinh viên
Khóa 22D hình thức chính quy

Thực hiện các văn bản về chế độ chính sách của Nhà nước và Nhà trường, Trường Đại học Tài chính – Marketing thông báo về việc nộp hồ sơ hưởng chế độ chính sách kỳ 3 năm 2022 cho sinh viên khóa 22D trình độ đại học hình thức chính quy như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, HỒ SƠ

1. Miễn, giảm học phí (Đối tượng miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021: Sinh viên đầu khóa nộp 2 bộ hồ sơ)

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
A. Đối tượng được miễn 100% học phí		
1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020). Cụ thể: - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; người có công giúp đỡ cách mạng (Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945); - Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy tờ chứng minh của người có công với cách mạng. 4. Bản sao Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công.

	Tám năm 1945 (nếu có); - Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; - Sinh viên là con của liệt sĩ; con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; - Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	
2	Sinh viên khuyết tật	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện.
3	Sinh viên là Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy chứng tử của cha và mẹ. 4. Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất.
4	Sinh viên hệ cử tuyển.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao quyết định cử đi học của Hội đồng tuyển sinh cấp tỉnh.
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.

6	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, BRâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
7	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ do dịch Covid-19	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy chứng tử của cha và mẹ. 4. Giấy xác nhận sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ do dịch Covid-19 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
8	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức hiện đang công tác tại trường Đại học Tài chính – Marketing.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí có xác nhận của Trưởng/Phó đơn vị mà cha hoặc mẹ sinh viên đang công tác. 2. Bản sao giấy khai sinh.
B. Đối tượng được giảm 70% học phí		
9	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.

C. Đối tượng được giảm 50% học phí		
10	Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	1. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

2. Trợ cấp xã hội

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
A. Đối tượng được trợ cấp 140.000đ/tháng (4 tháng/1 học kỳ)		
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao.	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc). 4. Giấy xác nhận sinh viên đang thường trú ở vùng cao do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
B. Đối tượng được trợ cấp 100.000đ/tháng (4 tháng/1 học kỳ)		
2	Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu.	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy chứng tử cha và mẹ hoặc Giấy xác nhận người mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
3	Sinh viên là người tàn tật, có khó khăn về kinh tế, suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên.	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội. 2. Bản sao biên bản giám định y khoa. 3. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận. (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ).
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập (Sinh viên thuộc hộ nghèo).	1. Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo

		năm 2022 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
--	--	---

3. Hỗ trợ chi phí học tập

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: bằng 60% mức lương cơ sở*Số tháng (4 tháng/1 học kỳ)		
1	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.

4. Hỗ trợ học tập

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: bằng 100% mức lương cơ sở x Số tháng (4 tháng/1 học kỳ)		
1	Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (Sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).

5. Hỗ trợ học phí

Điều kiện: Không xét các trường hợp sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách miễn, giảm học phí ở mục 1 của thông báo này.

STT	Đối tượng	Hồ sơ phải nộp
Mức hỗ trợ: Tối đa bằng 50% học phí của chương trình chuẩn		
1	Sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc Kinh	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận.
2	- Sinh viên có cha hoặc mẹ mất. - Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ nhưng không có quyết định trợ cấp xã hội để hưởng miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy chứng tử của cha/mẹ hoặc giấy xác nhận sinh viên có cha/mẹ mất, cha/mẹ bị bệnh hiểm nghèo của chính quyền địa phương

	– Sinh viên có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ bị bệnh hiểm nghèo.	(hoặc của cơ quan y tế). 4. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ).
3	Sinh viên bị bệnh hiểm nghèo.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Bản sao giấy xác nhận bị bệnh hiểm nghèo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (hoặc cơ quan y tế).
4	Sinh viên có Anh/Chị/Em đang học tại Trường.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh của sinh viên và của Anh/Chị/Em đang cùng học tại Trường hoặc Bản sao sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy xác nhận của cơ quan công an về việc đăng ký thường trú (trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc).
5	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác (Các đối tượng không nằm trong 4 nhóm đối tượng, mục hỗ trợ học phí ở trên, nhưng thuộc đối tượng đặc biệt khó khăn , khi làm hồ sơ ghi rõ hoàn cảnh cụ thể, Nhà trường sẽ xem xét để giải quyết).	1. Đơn đề nghị hỗ trợ học phí. 2. Bản sao giấy khai sinh. 3. Giấy xác nhận sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận (không quá 4 tháng kể từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ). Trong đơn ghi rõ hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cụ thể để địa phương xác nhận, làm căn cứ để Nhà trường xem xét, giải quyết.

II. QUY ĐỊNH VỀ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Sinh viên thuộc đối tượng hưởng chế độ chính sách tại mẫu hoặc **viết tay** theo mẫu Đơn (Mục văn bản - biểu mẫu - hồ sơ chế độ chính sách) tại **website: <http://phongcongtacsinhvien.ufm.edu.vn>**

2. Sinh viên phải ghi rõ số tài khoản ngân hàng, tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng liên kết với thẻ sinh viên vào trong đơn chế độ chính sách để Nhà trường chuyển khoản:

– Sinh viên **khóa 22D chương trình đặc thù, chương trình chất lượng cao và chất lượng cao tiếng anh toàn phần** sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - chi nhánh Kỳ Đồng (**Vietcombank**).

– Sinh viên **khóa 22D chương trình chuẩn** sử dụng tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bắc Sài Gòn (**BIDV**).

– **Hiện tại Nhà trường đang gửi hồ sơ để Ngân hàng làm thẻ cho sinh viên, do vậy mục số tài khoản Sinh viên vui lòng ghi số tài khoản cá nhân – tên chủ tài khoản là tên sinh viên.**

3. Sinh viên phải nộp hồ sơ đầy đủ, đúng đối tượng và đúng thời gian quy định. Nhà trường sẽ **không giải quyết** các trường hợp nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định.

4. Sinh viên trong thời gian bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lại, học bổ sung thì không được hưởng chế độ chính sách.

5. Sinh viên thuộc diện được hưởng chế độ chính sách nếu đồng thời học ở nhiều khóa, nhiều ngành cùng một lúc thì chỉ được giải quyết chế độ ưu đãi tại một ngành học chính.

6. Sinh viên hưởng chế độ chính sách được hướng dẫn tại thông báo này nếu cùng một lúc được xét hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất (Ví dụ: Miễn giảm học phí, sinh viên thuộc đối tượng vừa được miễn 100% học phí, vừa được giảm 70% học phí thì chỉ được xét miễn 100% học phí).

7. Sinh viên thuộc các đối tượng được hưởng chế độ chính sách **phải đóng học phí kỳ 3 năm 2022** theo đúng hạn quy định, khi có Quyết định hưởng chế độ chính sách sinh viên được nhận lại tiền.

8. Sinh viên tất cả các khóa, các chương trình được miễn, giảm học phí theo mức quy định của Nhà nước.

9. Sinh viên tham khảo các văn bản liên quan đến danh mục vùng, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn và các Quyết định hưởng chế độ chính sách và thời gian nhận lại tiền tại **website:**
<http://phongcongtacsinhvien.ufm.edu.vn>

III. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian: Kể từ ngày **10/10/2022** đến hết ngày **28/10/2022**.

2. Địa điểm nộp hồ sơ: **Nộp trực tiếp tại Phòng Công tác sinh viên - Phòng A003**, trụ sở chính, số 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp sinh viên thuộc chế độ chính sách, nhưng gặp khó khăn trong quá trình nộp hồ sơ, vui lòng liên hệ Cô: Lan Anh qua Email: lananh@ufm.edu.vn hoặc ĐT: 028 3772 0576 để được hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Khoa, Viện quản lý sinh viên, cố vấn học tập có trách nhiệm thông báo, nhắc nhở sinh viên nộp hồ sơ đúng thời gian quy định.

2. Phòng Công tác sinh viên tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách những sinh viên được hưởng chế độ chính sách trình Hội đồng xét duyệt.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét duyệt thực hiện chi trả cho sinh viên và quyết toán đúng quy định. *u*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các khoa quản lý sinh viên;
- Viện Đào tạo quốc tế;
- Đoàn Thanh niên;
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV. *u*

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Trung Đạo